

Bản án số: 70/2024/DS-ST.

Ngày 16 - 9 - 2024

V/v "Tranh chấp Đòi lại tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Việt.

Ông Thạch Văn Mến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Khánh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2024/TLST- DS, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Tô Hải H; Sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Lê Hoàng A; Sinh năm: 1988. Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 6 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Tô Hải H trình bày:

Nhà ông Tô Hải H làm ghe đánh cá và có thuê ngư phủ làm việc do có quen biết, nên ông Tô Hải H có thuê ông Lê Hoàng A về làm ghe. Trước khi ghe đi biển ông Lê Hoàng A có gặp ông H và vay số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Hai bên có lập giấy cho vay tiền để ngày 28/05/2024 và có đầy đủ chữ ký các bên với mức lãi suất là 0% với điều kiện là ông Lê Hoàng A chấp hành tốt hết chuyến ghe từ 03 tháng đến 100 ngày kể từ ngày ký giấy vay tiền. Thời gian thanh toán là khi kết thúc chuyến ghe đi biển và khấu trừ vào tiền lương của ông Lê Hoàng A. Nhưng đến khi ghe đi vào hoạt động thì ông Lê

Hoàng A không thực hiện đúng như thoả thuận đã ký, ông **H** đã gọi điện nhắc nhở nhiều lần, nhưng cho đến nay ông **Lê Hoàng A** vẫn chưa thanh toán số tiền vay là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng) và cố tình lẩn tránh. Nay ông **Tô Hải H** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trần Đề giải quyết: Buộc ông **Lê Hoàng A** phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông **Tô Hải H** số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là ông **Lê Hoàng A** đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ và được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt, ông **Lê Hoàng A** không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông **Lê Hoàng A**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông **Lê Hoàng A** là bị đơn trong vụ án, ông **Lê Hoàng A** đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông **Lê Hoàng A**.

[1.2] Đối với nguyên đơn là ông **Tô Hải H** đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông **H**.

[1.3] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì giữa nguyên đơn và bị đơn có hợp đồng vay tài sản với thoả thuận là bị đơn sẽ đi ghe biển cho gia đình nguyên đơn để trừ vào số tiền đã vay, nhưng sau khi nhận tiền thì bị đơn không thực hiện theo thoả thuận là không đi ghe biển cho gia đình nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả số tiền là 46.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Đòi lãi tài sản theo Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là ông **Lê Hoàng A** phải hoàn trả số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khởi kiện ngày 25 tháng 6 năm 2024, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông **Tô Hải H** trình bày: Nhà ông **Tô Hải H** làm ghe đánh cá và có thuê ngư phủ làm việc do có quen biết, nên ông **Tô Hải H** có thuê ông **Lê Hoàng A** về làm ghe. Trước khi ghe đi biển ông **Lê Hoàng A** có gặp ông **H** và vay số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu

đồng). Hai bên có lập giấy cho vay tiền đề ngày 28/05/2024 và có đầy đủ chữ ký các bên với mức lãi suất là 0% với điều kiện là ông **Lê Hoàng A** chấp hành tốt hết chuyên ghe từ 03 tháng đến 100 ngày kể từ ngày ký giấy vay tiền. Đối với bị đơn là ông **Lê Hoàng A**, sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông **Tô Hải H**, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề có gửi thông báo về việc thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông **Tô Hải H** và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông **Lê Hoàng A**, nhưng ông **Lê Hoàng A** không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông **Tô Hải H**. Do đó, Hội đồng xét xử xem như ông **Lê Hoàng A** đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Tô Hải H**. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện ông **Tô Hải H** không cần phải chứng minh. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Tô Hải H**. Vì vậy, cần xử buộc ông **Lê Hoàng A** phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông **Tô Hải H** số tiền nợ gốc là 46.000.000 đồng, không tính lãi.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông **Lê Hoàng A** phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000 đồng. Ông **Tô Hải H** không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông **Tô Hải H** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004319 ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Tô Hải H**.

Buộc ông **Lê Hoàng A** phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông **Tô Hải H** số tiền gốc là 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông **H** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*) thì hàng tháng ông **Lê Hoàng A** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Lê Hoàng A** phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.300.000 đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*); Ông **Tô Hải H** không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông **Tô Hải H** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004319 ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông **Tô Hải H** và ông **Lê Hoàng A** có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên